**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 6: Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 15/10/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  10/10 | **Tiếng việt**  **Tập đọc** | 1 | Đọc *Mẹ* |  |
| **Tiếng việt**  **Tập đọc** | 2 | Đọc *Mẹ* |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Đại dương trong mắt em (tiết 2). |  |
| **Đạo đức** | 1 | Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 2). |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Nghe nói chuyện về ATGT. |  |
| BA  11/10 | **Tiếng việt**  **Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa *E, Ê* |  |
| **Tiếng việt**  **Từ và câu** | 4 | Từ chỉ *sự vật* / Dấu chấm*.* |  |
| **Toán** | 1 | Bảng cộng. |  |
| **Tiếng Anh bản ngữ** | 2 | Lesson 3 |  |
| **Tiếng Anh bản ngữ** | 1 | Lesson 3 |  |
| TƯ  12/10 | **Tiếng việt**  **Tập đọc** | 5 | Đọc *Con lợn đất* |  |
| **Tiếng việt**  **Nghe – viết** | 6 | Nhìn viết *Mẹ* / Bảng chữ cái. Phân biệt *c/k; iu/ưu, d/v* |  |
| **Toán** | 3 | Bảng cộng (tiết 2) |  |
| **GDTC** | 1 | Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn (tiết 4) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc. Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc. |  |
| NĂM  13/10 | **Tiếng Anh tăng cường** | 7 | Review 1,2 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 8 | Review 1,2 |  |
| **Toán** | 1 | Bảng cộng (tiết 3) |  |
| **Tiếng việt**  **MRVT** | 4 | MRVT *Gia đình* |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 2 | Nghe kể *Sự tích hoa cúc trắng* |  |
| SÁU  14/10 | **Tiếng việt**  **TLV** | 9 | LT đặt tên cho bức tranh. |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một *bài đọc về gia đình* |  |
| **GDTC** | 5 | Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn (tiết 5) |  |
| **Toán** | 1 | Đường thẳng- đường cong |  |
| **TNXH** | 2 | Một số sự kiện ở trường em. |  |
| BẢY  15/10 | **Toán** | 2 | Đường gấp khúc |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Chủ đề 2: Hát: *Múa vui* |  |
| **KNS** | 1 | Bày tỏ ý kiến (tiết 1) |  |
| **TNXH** | 1 | Ngày nhà giáo việt nam (tiết 1) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn. |  |

*Thứ hai ngày 10 tháng 10 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Mẹ***

***Đọc: Mẹ***

***(Tiết 1 + 2)***

1. ***Mục tiêu:*** Giúp HS:

*\*Kiến thức:*

1. Nói được việc người thân thường làm để chăm sóc em; nêu được phỏng đoán của  
bản thân về nội dung bài thơ qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ  
nghĩa; hiểu được nội dung bài thơ: *Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu  
thương vô bờ của mẹ dành cho cho con*; biết liên hệ với bản thân: *biết ơn, kính yêu mẹ*;  
học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối; nói được 1 – 2 câu về mẹ/ người thân theo mẫu.  
*\* Phẩm chất, năng lực.*

- Phát triển kĩ năng đọc

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

***II. Chuẩn bị:***

SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Video/ băng có bài hát *Bàn tay mẹ* của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo.  
– Hình ảnh mẹ chăm sóc con.

.***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm nhỏ nói được việc người thân thường làm để chăm sóc em. – Cho HS nghe/ hát bài ***Bàn tay mẹ*** của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo (Lưu ý: GV có thể tổ chức hoặc không tổ chức hoạt động này, tuỳ điều kiện lớp học). – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài mới *Mẹ*. | * Hs nghe và nêu suy nghĩ * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   ***1. Đọc***  ***-***  GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi; chú ý việc ngắt nghỉ cuối câu bát – câu 8 chữ; nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài thơ, VD: *Những ngôi sao / thức ngoài kia // Chẳng bằng mẹ / đã thức / vì chúng con. // Mẹ / là ngọn gió / của con suốt đời.*). – GV hướng dẫn đọc một số từ khó trong bài do ảnh hưởng biến thể ngữ âm phương ngữ, như: *lặng rồi, mệt, nắng, quạt, suốt,*…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, như: *Kẽo cà tiếng võng / mẹ ngồi / mẹ ru. // Lời ru / có gió mùa thu. Bàn tay / mẹ / quạt / mẹ / đưa gió về.,…* – Yêu cầu HS đọc thành tiếng bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. ***Luyện đọc hiểu***   – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *ngủ giấc tròn* (ngủ ngon, không tỉnh dậy giữa chừng).   * GV hướng dẫn cách đọc thầm lại bài thơ và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.   – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   -Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại toàn bài. –HD HS luyện đọc 6 dòng thơ đầu. – HD HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối bài theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – Hd HS luyện học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối bài trong nhóm đôi. – Cho Một vài HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. – Yêu cầu HS nêu nội dung bài thơ  – HS liên hệ với bản thân: *biết ơn, kính y*êu | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc  – HS luyện đọc thuộc lòng   * HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.   ND: *Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho cho con* |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***   Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Lời hay ý đẹp*.  – HD HS chia sẻ trong nhóm nhỏ nói về người thân theo mẫu *Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*  – Yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  – HS viết và trang trí bảng tên của mình (VBT).   * HS chia sẻ trước lớp(HS có thể nói về cha, mẹ, ông, bà, anh, chị, em; không buộc HS nói đúng y mẫu, VD HS có thể nói: *Mẹ là người con yêu quý nhất trên đời.; Mẹ là người đẹp nhất,;…*). |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2** (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2. *GVBM:…………………........*

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: 06)***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG**

**Bài 3: ĐẠI DƯƠNG TRONG MẮT EM**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)*

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt:**

- Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mĩ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của trong các sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được sản phẩm mĩ thuật về sự sống dưới đại dương theo hình thức thủ công, vẽ, xé và cắt, dán.

- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp biển cả.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về sản phẩm thủ công 3D. chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về hình ảnh các con vật theo nhiều hình thức 2D,3D…

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu thương giũa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Kế hoạch bài dạy, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

**2. Đối với học sinh:**

- SGK, Vở BT.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** - **SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Tạo sản phẩm mĩ thuật về sự sống dưới đại dương.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Tạo sản phẩm mĩ thuật chung về khung cảnh và sự sống dưới đại dương.  **b. Nhiệm vụ của GV:**  - GV khuyến khích và hổ trợ HS cách vẽ nền và các thao tác tạo sản phẩm mĩ thuật về sự sống của các loài vật dưới đại dương theo ý thích.  **c. Gợi ý cách tổ chức:**  - GV ổ chức cho HS lập nhóm 4 hoặc 5 em; thảo luận phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm để thực hiện bài tập.  - GV khuyến khích các em tưởng tượng câu chuyện cho những con vật của mình và dán chúng vào nền màu của đại dương.  - GV khơi ngợi cho HS hình dung và nhớ lại sự sống dưới đại dương để các em thấy sự phong phú, đa về hình, màu của các loài sinh vật biển.  - GV khuyến khích các em vẽ và cắt dán thêm hình rong rêu, san hô, bong bóng nước,… cho phần nền của sản phẩm sinh động hơn.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Nhóm em sẽ tạo sản phẩm mĩ thuật về cuộc sống dưới đại dương với những con vật nào?*  *- Ngoài các con vật, các em sẽ trang trí thêm những gì cho sản phẩm mĩ thuật?*  *- Trong nhóm em, bạn nào sẽ vẽ nền cho sản phẩm? Ai sắp xếp các con vật vào nền sản phẩm?*  *- Các em sẽ vẽ thêm gì cho phần nền của sản phẩm?*  **\* Cách vẽ:**  - Bước 1: Tập hợp các con vật đã cắt rời.  - Bước 2: Tạo sản phẩm mĩ thuật về sự sống dưới đại dương theo ý thích của nhóm.  - Bước 3: Lưu ý: Có thể sưu tầm thêm hình các sinh vật sống dưới đại dương dán vào sản phẩm mĩ thuật.  ***\* GV chốt:***  *- Như vậy là các em đã hoàn thành việc cắt dán hình các con ở dưới đại dương ra thành và đưa vào tranh thành sản phẩm ở hoạt động 3.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS lắng nghe, cảm nhận.  - HS thực hiện.  - HS lập nhóm 4 hoặc 5 em; thảo luận phân công nhiệm vụ.  - HS hình dung nhớ lại.  - HS thực hiện.  *- HS lắng nghe, cảm nhận.*  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  - HS thực hiện các bước.  - HS thực hiện các bước.  *- HS lắng nghe, cảm nhận.* |

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp phong phú của đại dương.  **b. Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về cách sử dụng hình có sẵn tạo sản phẩm chung và những điều lí thú trong quá trình làm sản phẩm nhóm.  **c. Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm của nhóm để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu.  - Nêu câu hỏi cho HS thảo luận và chia sẻ về hoạt động hợp tác nhóm.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Nhóm em sẻ tạo sản phẩm mĩ thuật về cuộc sống dưới đại dương với những con vật nào?*  *- Ngoài các con vật các em sẽ trang trí thêm những gì cho sản phẩm mĩ thuật?*  *- Trong nhóm em bạn nào sẽ vẽ nền cho sản phẩm? Ai sắp xếp các con vật vào nền sản phẩm?*  *- Các em sẽ vẽ thêm gì cho phần nền của sản phẩm…?*  **e. Cách trưng bày sản phẩm:**  **-** Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích:  - Cách sắp xếp hình các con vật  - Màu đậm, màu nhạt.  - Vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu.  ***\* GV chốt:*** *Như vậy là các em đã biết cách thực hiện các qui trưng bày sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm ở hoạt động 4.* | - HS lắng nghe, cảm nhận.  - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.  - HS trưng bày sản phẩm của nhóm để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  - HS chú ý thực hiện.  *- HS lắng nghe, cảm nhận.* |

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - **PHÁT TRIỂN.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Khám phá cuộc sống dưới đại dương.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và tinh thần hợp tác trong học tập.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - GV khuyến khích HS xem video, clip quan sát cuộc sống dưới đại dương của các loài vật và vận động cơ thể theo cách di chuyển của các loài vật yêu thích.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Chia sẻ câu chuyện về cuộc sống của các loài vật dưới đại dương mà em biết.  - Chọ 1 con vật yêu thích trong sản phẩm chung của nhóm và diễn tả sự vận động của con vật dưới đại dương theo cảm nhận của mình  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em ấn tượng với sản pẩm nào? Con vật nào? Vì sao?*  *- Sản phẩm của nhóm nào có cách sắp xếp hình, màu, thú vị, độc đáo?*  *- Màu đậm, màu nhạt trong sản phẩm có tác dụng gì?*  *- Điều gì thấy em có thú vị khi làm việc chung với các bạn?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các con vật dưới đại dương có nhiều hình dạng, màu sắc và đặc điểm bên ngoài khác nhau. Chúng cũng cần có môi trường sống trong lành ở hoạt động 5.*  **\* Nhận xét, dặn dò:**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, cảm nhận.  - HS ghi nhớ.  - HS cảm nhận.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  - *HS ghi nhớ, cảm nhận.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC Bảo quản đồ dùng cá nhân ( Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

**\*Kiến thức:**

* **Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân;**
* **Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân;**
* **Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng có nhân;**
* **Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.**

**\*Phẩm chất và năng lực:**

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Nhận ra được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân; nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá
* *Nâng lực giải quyết vấn đề và sóng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống bảo quản đồ dùng cá nhân đúng cách.
* *Nâng lực điều chỉnh hành* W:Thực hiện được những việc làm để bảo quản đồ dùng cá nhân tùy theo tính chất, công dụng của đồ dùng đó.
* *Nâng lực phát triển bản thân: Đông* tình với thái độ, hành vi biết bảo quản đồ dùng cá nhân; không đồng tình với thái độ, hành vi không biết bảo quản đổ dùng cá nhân.
* *Trách nhiệm: ĩhực* hành tiết kiệm, chủ động thực hiện những việc làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

**II.Chuẩn bị :**

* SGK *Đạo đức 2,* bộ tranh, video clip về ý thức trách nhiệm trong bảo quản đổ dùng cá nhân; phiếu học tập
* *SGK* Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 *(nếu có).*

**III.Hoạt động của giáo viên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG:**  - Hs bắt bài hát *Sách bút thân yêu ơi!*  - GV giới thiệu nối dung bài học | -HS hát |
| ***10’* B.LUYỆN TẬP:** | | |
|  | **Hoạt động 1: Nhận xét về việc làm của cốm. Nếu là cốm, em sẽ làm gì?**  -GV giới thiệu tình huống học tập qua tranh: *Bố tặng cho bạn Cốm con gấu bông mới; bạn Cốm lập tức vứt chiếc ô tô nhựa cũ đi và chỉ chơi với con gấu bông mới mà thôi.*  ? *Nếu là Cốm, em sẽ làm gì?,*  -GV nhận xét | -HS nhận xét về hành vi của Cốm:  +*Bạn Cốm đã không biết giữ gìn đồ chơi của mình, nếu hôm khác cần chơi ô tô sẽ không có ô tô nữa*  -HS nêu cách xử lý  *+ Không vứt bỏ đổ chơi cũ khi có đổ chơi mới; tặng đổ chơi cũ cho bạn khác; cùng chơi cả đổ chơi cũ và đổ chơi mới; cất đồ chơi cũ vào hộp để khi khác lấy ra chơi,..* |
|  | **Hoạt động 2: Em đồng tình hay không** *4(À* **yiệf làm^evibạn/\*ào? Vì sao?**  -GV giới thiệu 3 tình huống:  *Tranh 1: Bạn nam cất giữ cẩn thận quẩn áo ấm khi mùa đông hết, dù có thể mùa đông năm sau, bạn không còn mặc vừa những quẩn áo này nữa.*  *Tranh 2: Bạn nam đang xé vở lấy giấy gấp đồ chơi.*  *Tranh 3: Bạn nam đang lau chùi chiếc xe đạp của mình.*   * GV nhận xét. | -HS bày tỏ thái độ của mình theo từng tình huống  -HS chia sẻ |
|  | **Hoạt động 3: Sắm vai Tin xử lí tình huống.**  -GV đưa ra TH: *Giày mới của Tin bị lấm bẩn, anh trai khuyên Tin nên vứt đi nhưng Tin lúng túng chưa tìm được cách giải quyết.*  - GV hướng dẫn cho cả lớp một số cách làm sạch giày, dép đơn giản và yêu cầu HS vận dụng trong sinh hoạt hằng ngày. | -HS sắm vai theo các tình huống  -HS nhận xét đánh giá  -HS lắng nghe  -HS nhận xét , trao đổi |
| ***22’* C.VẬN DỤNG** | | |
|  | **Hoạt động 1:Tập bọc sách vở.**  -GV tổ chức thi Bọc sách vở HS nào làm nhanh, đúng và có sản phẩm đẹp nhất sẽ được khen thưởng.  -GV nhận xét, khen ngợi | -HS thực hiện theo nhóm, nhóm nào làm nhanh, đẹp thì nhóm đó thắng  -HS nhận xét |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ những việc em đã làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.**  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp; tổ chức cho HS chia sẻ với nhau trong nhóm đôi; hoặc cho HS nghe bạn chia sẻ cách bạn bảo quản đồ dùng cá nhân và đưa ra nhận xét.  **- GV khen ngợi những HS đã biết cách bảo quản đồ dùng cá nhân của mình** | -HS chia sẻ  -HS nhận xét |
|  | ***Hoạt động 3: HS thực hành cách nhắc nhở bạn bè và người thân cùng bảo quản đồ dùng cá nhân.*** | -Nhắc nhở HS thực hành và nhắc người thân ùng bảo quản đồ dùng các nhân |
| ***3’*** | **C.Củng cố- dặn dò**  - GV cho cả lớp đọc bài thơ ở mục Ghi nhớ, SGK *Đạo đức2,*  - GV nhắc nhở HS thực hiện ảo quản đồ dùng cá nhân | -HS thực hiện |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chủ đề 2: Vì một cuộc sống an toàn**

**Tuần 6**

**SHDC: Nghe nói chuyện về an toàn giao thông**

* Nghe Đ/c Cảnh sát giao thông kể chuyện việc tham gia giao thông có liên quan đến Luật Giao thông.
* Ghi nhớ những quy định để tham gia giao thông an toàn.

**SHTCĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| HĐ4: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc.  \* PP: Thảo luận nhóm 4.  - GV yêu cầu HS: Trao đổi về cách phòng tránh bị lạc theo từng tình huống:  + Khi đi siêu thị cùng người thân  + Khi tham gia hoạt động ngoại khoá cùng lớp  - GV nhận xét và cho HS xem thêm gợi ý ở các tranh rút ra bài học. (Kỹ thuật khăn trải bàn)  - GV chốt kết luận:  + Luôn nắm tay, đi theo sát người thân nơi đông người  + Hãy học thuộc thông tin cá nhân của mình và người thân ( số điện thoại, tên, số nhà, …)  + Hãy tìm người giúp đỡ khi bị lạc ( công an, bác bảo vệ, …) | - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ (trình bày bằng lời):  + Luôn đi theo người thân, nắm tay bố mẹ, không chạy lung tung,..  + Luôn đi theo cô giáo và các bạn, không tự ý tách hàng,…  - HS xem tranh và nêu nội dung của tranh.  - Kết luận – rút ra bài học chung và chia sẻ trên bảng thảo luận nhóm.  - HS đọc lại kết luận |
| HĐ5: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc  \* PP: sắm vai  - GV phân cho mỗi nhóm sắm vai theo 1 bức tranh  - GV nhận xét, tuyên dương khen thưởng nhóm sắm vai xử lý tốt tình huống  - GV rút kết luận bài học:  + Không nói chuyện với người lạ  + Không nhận quà của người lạ  + Không đi theo người lạ  + Không đi một mình  + Không la cà, đi đến nơi về đến chốn  + Đi nhanh hoặc bỏ chạy đến nơi đông người khi cảm thấy nguy hiểm  + Hãy hô to khi cần người giúp đỡ | - HS thảo luận nội dung bức tranh và phân công sắm vai  - Từng nhóm lên trình bày  - Cả lớp nhận xét  - HS đọc lại kết luận bài học |

*Thứ ba ngày 11 tháng 10 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Mẹ***

***Viết: Chữ hoa E, Ê***

***Từ chỉ sự vật. Dấu chấm***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

*\*Kiến thức:*

1.Viết đúng kiểu chữ hoa *E, Ê* và câu ứng dụng.  
2. Từ ngữ chỉ người trong gia đình; câu kể – dấu chấm.

3. Tham gia và thực hiện trò chơi ***Bàn tay diệu kì****:* biết cùng bạn thực hiện trò chơi  
theo lệnh của quản trò; nói được 1 – 2 câu điều mình thích nhất ở trò chơi \* Phẩm chất, năng lực

*\* Phẩm chất, năng lực*.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

***II. Chuẩn bị:***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** | |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa E, Ê và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe | |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ E, Ê hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ E, Ê hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ E, Ê hoa.  - So sánh cách viết E, Ê  ***-***– HS quan sát GV viết mẫu | – HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV | |
| **Chữ E**  \* Cấu tạo: gồm nét cong trái, nét cong phải và nét thắt.  \* Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái lưng chạm ĐK dọc 1, lượn vòng lên chưa chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong trái thứ hai kết hợp với nét thắt trên ĐK ngang 2 và viết tiếp nét cong trái thứ ba và dừng bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Độ cong của nét cong trái thứ ba rõ nét hơn độ cong của nét cong trái thứ hai; Chỗ bắt đầu viết nét cong trái thứ hai phải ngang bằng với điểm đặt bút).  **Chữ Ê**  \* Cấu tạo: gồm nét cong trái, nét cong phải, nét thắt và dấu mũ  . \* Cách viết:  - Viết như chữ E.  - Lia bút viết dấu mũ ở ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3. 3.10. | | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Em là con ngoan*.*”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ *E* hoa và cách nối từ chữ *E* hoa sang chữ *m*. – GV viết chữ *Em.* – Hd HS viết chữ *Em* và câu ứng dụng *“Em là con ngoan*.*”* vào VTV. | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Mái chèo nghe vọng sông xa Êm êm như tiếng của bà năm xưa.  Trần Đăng Khoa* – HD HS viết chữ *Ê* hoa, chữ *Êm* và câu thơ vào VTV. | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết vào VTV |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | ***2.Luyện từ***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc khổ thơ. –HD HS tìm từ theo nhóm 4 bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm từ ngữ chỉ người trong một dòng thơ. Thống nhất kết quả trong nhóm (Đáp án: dòng 1: *con* – *mẹ*; dòng 2:*cháu* – *bà*; dòng 3: *ông*; dòng 4: *cháu.* GV lưu ý từ *ông* trong lời chào “Chào ông ạ!” là từ xưng hô, để phân biệt GV có thể hỏi và dẫn dắt *Từ ngữ nào chỉ việc làm của bạn nhỏ?/ Từ ngữ nào là lời chào của bạn nhỏ?*). Chia sẻ kết quả trước lớp. – Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | | – HS xác định yêu cầu  -– HS làm việc theo nhóm 4  – Chia sẻ kết quả trước lớp. |
| ***13’*** | 1. ***Luyện câu***   ***4.1. Nhận diện câu kể*** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a. – GV hướng dẫn cách tìm câu kể (GV gợi ý cho HS: “Câu kể là câu nhằm mục đích kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc,  – HD HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu kể. – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc theo nhóm  – HS chia sẻ đáp án  VD: *Em đến trường vào buổi sáng.*”  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | ***4.2. Dấu chấm*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HD HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu kết thúc câu kể. – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | | – HS xác định yêu cầu của BT 4b  – HS làm việc theo nhóm  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng***  **1. Chơi trò chơi *Bàn tay diệu kì*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu: *Chơi trò chơi* ***Bàn tay diệu kì***. – Cho HS tìm hiểu cách thực hiện trò chơi: một HS đóng vai quản trò nói câu có nội dung chỉ các việc mẹ làm cho con, các HS còn lại thực hiện theo yêu cầu của quản trò. (Quản trò nói: *Bàn tay mẹ quạt cho con*, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động như đang quạt và nói: *Bàn tay mẹ quạt cho con*; Quản trò nói: *Bàn tay mẹ bế bồng con*, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động như đang bế bồng và nói: *Bàn tay mẹ bế bồng con*,…) – HD HS thực hiện theo nhóm nhỏ – Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS chơi  – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
|  | **2. Nói điều thích nhất ở trò chơi *Bàn tay diệu kì*** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2. – Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm nhỏ – Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe GV nhận xét kết quả | | – HS xác định yêu cầu BT  – HS thực hiện theo nhóm nhỏ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TOÁN Bảng cộng (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Hệ thống hoá các phép cộng qua 10 trong phạm vi 20.
* Vận dụng bảng cộng:
* Tính nhẫm.
* So sánh kết quả của tổng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, làm quen với tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng qua các trường hợp cụ thể
* Tính độ dài đường gấp khúc.
* Giải toán.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Bảng cộng qua 10 chưa hoàn chỉnh

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***8’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  ***Tổ chức cho HS chơi trò chơi Gió thổi***  -GV: Gió thổi, gió thổi!  -HS: Thổi gì, thổi gì?  *-*GV: Thổi cách cộng qua 10 trong phạm vi 20.  - HS : Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại  - GV: 9 cộng với một số?  - HS: 9 cộng 1 rồi cộng số còn lại.   * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi  ***-***HS lắng nghe |
| ***20’* B. THỰC HÀNH:** | | |
|  | ***Hoạt động 1. Thực hành với bảng cộng*** ,  ***Khôi phục bảng cộng***   * Cho HS quan sát tổng quát bảng cộng (chưa hoàn chỉnh), nhận biết quy luật sắp xếp của bảng (mỗi cột là một bảng cộng, trong mỗi cột: số hạng đầu không đổi, số hạng sau tăng dần).   -HD HS bổ sung các phép cộng còn thiếu (9 + 5, 9 + 8, 8 + 4, ...).   * HD HS đọ**c** các phép cộng theo cột, theo hàng, theo màu (đọc đầy đủ cả kết quả, ví dụ:  1. + 2 = 11, ...), GV điền kết quả vào bảng.   Với mỗi cột, GV hỏi cách cộng một vài trường hợp.  Ví dụ: Tại sao 9 + 7 = 16?   * GV giúp HS giải thích tại sao các tổng trong các ô cùng màu lại bằng nhau.   Ví dụ : 9 + 2 = 8 + 3  -GV kết luận | -HS quan sát, nhận biết quy luật  -HS thực hiện  -HS đọc bảng cộng  -GV nhận xét    -HS trình bày |
|  | ***Hoạt động 2:* *Thực hành với bảng cộng (HS sử dụng SGK)***  ***Bài 1:***   * HS hoạt động nhóm đôi.  1. HS thực hiện như SGK. 2. Lưu ý HS chỉ cần thực hiện các phép cộng có trong bảng.   -GV nhận xét | - HS làm việc theo đội nhóm; thực hiện yêu cầu  -HS nhận xét. |
| ***2’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  Cụ thể:   * 9 cộng với một số? (9 cộng 1 rồi cộng số còn lại)   8 cộng với một số? (8 cộng 2 rồi cộng số còn lại).Nhận xét, tuyên dương | -HS thực hiện |

*Thứ tư ngày 12 tháng 10 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Con lợn đất***

***Đọc:Con lợn đất***

***Nhìn viết : Mẹ***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

1. Chia sẻ với bạn cách em đã làm để thực hiện tiết kiệm; nêu được phỏng đoán của  
bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Lời khuyên về cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền tiết kiệm qua bài văn tả con  
lợn (heo) đất của nhân vật – bạn nhỏ trong bài văn*; biết liên hệ bản thân: *biết tiết kiệm.*3. Nhìn – viết đúng đoạn thơ; phân biệt đúng *c/k; iu/ưu; d/v*

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Phát triển kĩ năng đọc

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình

- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

***II. Chuẩn bị:***

- SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ở SHS phóng to (nếu được).– Bài viết chính tả để HS nhìn – viết.  
– Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn cách em đã làm để thực hiện tiết kiệm. – HD HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: *tả về con lợn đất, qua đó giới thiệu một cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền.* – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Con lợn đất.* | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, vui, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, hoạt động. Lời nói của mẹ đọc giọng vui vẻ, trìu mến.)  – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, vui, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, hoạt động. Lời nói của mẹ đọc giọng vui vẻ, trìu mến.)  – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, vui, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, hoạt động. Lời nói của mẹ đọc giọng vui vẻ, trìu mến.) | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***   – HD HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *tiết kiệm* (sử dụng tiền một cách đúng mức, không phí phạm)*, béo tròn trùng trục* (dáng vẻ to, tròn, mũm mĩm), *xanh lá mạ* (màu xanh như màu của lá cây lúa non), *mõm* (miệng có hình dáng nhô ra ở một số loài thú), *dũi* (hành động thọc mõm xuống rồi đẩy ngược lên để tìm thức ăn), *lấy may* (làm chomình có được điều tốt lành bằng một hoạt động),... – GV hướng dẫn cách đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS. – HD HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc  – HS biết liên hệ bản thân: *biết tiết kiệm tiền bạc, điện, nước, thời gian, công sức,...* | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   ***ND:***: *Lời khuyên về cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền tiết kiệm qua bài văn tả con lợn (heo) đất của nhân vật – bạn nhỏ trong bài văn.* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ *Con lợn dài* đến *bằng hai đốt ngón tay;* nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại. – HD HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Con lợn dài* đến *bằng hai đốt ngón tay*. – HS khá, giỏi đọc cả bài. (HS nghe hát/ hát bài ***Con heo đất****,* nhạc và lời Ngọc Lễ.) | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nhìn – viết*** – Yêu cầu HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *lời ru, bàn tay, quạt, sao, nay,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *giấc, gió.* – HD HS nhìn viết từng dòng thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học *L*, *N*, *M*). – HD HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nhìn viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt c/k*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. – HS đọc lại từ ngữ tìm thêm*,* giải nghĩa hoặc đặt câu với từ ngữ đó (nếu cần). – GV nhận xét kết quả | -– HS đọc yêu cầu BT  - HS làm việc theo nhóm  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt iu/ưu, d/v*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc thầm BT. – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HD HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp. – Yêu cầu HS giải nghĩa hoặc đặt câu với từ ngữ đã cho (nếu cần). – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả  . | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS quan sát tranh và nêu kết quả   * HS thực hiện |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 2: CHUYỂN ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN THÀNH ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC, HÀNG NGANG.**

**( tiết 5)**

1. **Mục tiêu bài học**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
  1. **Về năng lực**:
     1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
  + 1. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang.

1. **Địa điểm – phương tiện**

* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV.Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.      * HS nghe và quan sát GV     HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “ai làm | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| giống nhất” |  |  |  |
| tc ai làm giống nhất  **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  | GV nhắc lại cách thực hiện và phân |
| **- Kiến thức.** |  |  | tích kĩ thuật động tác. |
| - Ôn chuyển đội hình |  |  |  |
| vòng tròn thành đội |  |  |  |
| hình hàng ngang.  - Ôn chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc. |  |  | Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.  GV cùng HS nhận |
|  |  |  | xét, đánh giá tuyên |
|  |  |  | dương |
| -**Luyện tập** |  | 1 lần | - GV hô - HS tập theo GV. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “đi theo dấu chân”.   tc đi theo dấu chân   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. * Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà | 3-5’  4- 5’ | 4 lần   1. lần 2. lần | * GV quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chính thức cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Chạy nhanh 20 xuất phát cao * Yêu cầu HS nêu những việc cần thực hiện khi kết thúc giờ học để đảm bảo vệ sinh. * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình hàng dọc           HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS nêu * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc        |



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - Xuống lớp |  |  |  |  |

**TOÁN Bảng cộng (Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Hệ thống hoá các phép cộng qua 10 trong phạm vi 20.
* Vận dụng bảng cộng:
* Tính nhẫm.
* So sánh kết quả của tổng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, làm quen với tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng qua các trường hợp cụ thể
* Tính độ dài đường gấp khúc.
* Giải toán.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Bảng cộng qua 10 chưa hoàn chỉnh

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***25’*** **C.LUYỆN TẬP** | | |
|  | ***Bài 1:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS thực hiện cá nhân. * Khi sửa bài, GV yêu cầu HS giải thích (kết quả có thể dựa vào bảng hoặc áp dụng cách cộng qua 10 trong phạm vi 20). * GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS nhóm đôi tìm hiểu **m**ẫu, nhận biết: cần phải thực hiện tínli toán để tìm số con chim có tất cả: 8 + 4 + 3 = 15. * Khi sửa bài, GV lưu ý HS có thể chọn cách tính, thuận tiện:   6+ 5 + 4, ta có thể tính, tổng của 6 và 4 trước, rồi cộng với 5.  -GV nhận xét, sữa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 3:***   * HS nêu yêu cầu   +Tìm hiểu mẫu: Tổng hai số trong khung hình là số tương ứng ở ngoài  - HD HS làm theo mẫu  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 4:***  -Tìm hiểu bài và tìm cách làm.  HS dựa vào bảng cộng đê **thực hiện.**  Lưu ý sự liên quan giữa số hạng tliứ hai và chữ số cliỉ đơn vị của  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 5:***   * HS nêu yêu cầu * Hd HS dựa vào **tính toán** hoặc **cảm nhận** về sổ để thực hiện.   Ví dụ: 2 + 8 = 10 nên 3 + 8 > 10.  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***8’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  Cụ thể:   * 9 cộng với một số? (9 cộng 1 rồi cộng số còn lại) * 8 cộng với một số? (8 cộng 2 rồi cộng số còn lại).Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

*Thứ … ngày … tháng … năm 20…*

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TUẦN 6  **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ Điểm**

CHỦ ĐỀ: VÌ MỘT CUỘC SỐNG AN TOÀN ( tt)

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Kể được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.
* Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc.
* Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.
* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp về an toàn giao thông.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

- NL giao tiếp và hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc. Thực hiện những việc làm để phóng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia an toàn giao thông.

- NL thiết kế và tổ chức: Tìm kiếm sụ hỗ trợ từ bạn bè từ thày cô khi cần thiết.

- PC trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng trong việc phòng trãnh bị lạc

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, giấy A3

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | **B.TÌM HIỂU MỞ RỘNG** |  |
| ***15’*** | ***HĐ1: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc.***  - GV yêu cầu HS: Trao đổi về cách phòng tránh bị lạc theo từng tình huống:  + Khi đi siêu thị cùng người thân  + Khi tham gia hoạt động ngoại khoá cùng lớp  - GV nhận xét và cho HS xem thêm gợi ý ở các tranh rút ra bài học. (Kỹ thuật khăn trải bàn)  - GV chốt kết luận:  + Luôn nắm tay, đi theo sát người thân nơi đông người  + Hãy học thuộc thông tin cá nhân của mình và người thân ( số điện thoại, tên, số nhà, …)  + Hãy tìm người giúp đỡ khi bị lạc ( công an, bác bảo vệ, …) | - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ (trình bày bằng lời):  + Luôn đi theo người thân, nắm tay bố mẹ, không chạy lung tung,..  + Luôn đi theo cô giáo và các bạn, không tự ý tách hàng,…  - HS xem tranh và nêu nội dung của tranh.  - Kết luận – rút ra bài học chung và chia sẻ trên bảng thảo luận nhóm.  - HS đọc lại kết luận |
| ***15’*** | ***HĐ5: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc***  - GV phân cho mỗi nhóm sắm vai theo 1 bức tranh  - GV nhận xét, tuyên dương khen thưởng nhóm sắm vai xử lý tốt tình huống  - GV rút kết luận bài học:  + Không nói chuyện với người lạ  + Không nhận quà của người lạ  + Không đi theo người lạ  + Không đi một mình  + Không la cà, đi đến nơi về đến chốn  + Đi nhanh hoặc bỏ chạy đến nơi đông người khi cảm thấy nguy hiểm  + Hãy hô to khi cần người giúp đỡ | - HS thảo luận nội dung bức tranh và phân công sắm vai  - Từng nhóm lên trình bày  - Cả lớp nhận xét  - HS đọc lại kết luận bài học |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

*Thứ năm ngày 13 tháng 10 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Con lợn đất***

***-MRVT: Gia đình***

***-Nghe kể: Sự tích hoa cúc trắng***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

***\*Kiến thức:***

1.MRVT về gia đình (từ ngữ chỉ người thân trong gia đình); chọn từ phù hợp điền  
vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn.

2. Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích hoa cúc trắng* theo tranh và câu  
hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.  
 **\* Phẩm chất, năng lực**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đìn

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

***II. Chuẩn bị:***

- SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ở SHS phóng to (nếu được).  
– Tranh ảnh, audio, video, clip cảnh nuôi lợn đất, “đập lợn đất” của lớp để tham gia  
phong trào *Kế hoạch nhỏ* – *giúp bạn vùng sâu vùng xa* (nếu có).  
– Băng hình bài hát ***Con heo đất***, nhạc sĩ Ngọc Lễ.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | **3. Luyện từ** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 3 theo hình thức mảnh ghép, mỗi HS tìm 2 từ ngữ ghi vào thẻ từ. Thống nhất kết quả trong nhóm. – Một số nhóm HS chữa bài bằng hình thức chữa/ bổ sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng. – GV nhận xét kết quả  . | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được |
| ***19’*** | 1. **Luyện câu**   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong khung và đọc đoạn văn, tìm hiểu nội dung của đoạn văn. – HD HS tìm từ ngữ phù hợp thay cho { và làm bài vào VBT (*bố mẹ, chị em, ông bà*). – Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã tìm từ ngữ và chia sẻ đáp án với bạn. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc trong nhóm đôi.   * HS chia sẻ trước lớp   – HS viết vào VBT 2 :*Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Ông thường kể cho anh em tôi nghe những câu chuyện thú vị. Chúng tôi rấtyêuquýông*. |
|  | ***5. Kể chuyện (Nghe – kể)*** |  |
| **SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG** 1. Ngày xưa có một cô bé sống với mẹ trong ngôi nhà nhỏ ven rừng. Một hôm, mẹ bị bệnh nặng, cô đi tìm thầy thuốc. 2. Trên đường đi, cô gặp một ông cụ. Ông hỏi: – Cháu đi đâu vội thế? – Cháu đi tìm thầy thuốc cho mẹ ạ. Ông bảo: – Ta là thầy thuốc đây. Cháu hãy vào rừng tìm bông hoa màu trắng. Bông hoa có bao nhiêu cánh, mẹ cháu sẽ sống được bấy nhiêu ngày. 3. Đi mãi, cô bé mới tìm được bông hoa màu trắng. Cô hái rồi đếm: – Một, hai,... Trời ơi! Mẹ chỉ sống được chừng này ngày nữa sao? Cô bé nghĩ ngợi rồi ngồi xuống, xé từng cánh hoa thành nhiều sợi. Mỗi sợi bỗng biến thành một cánh hoa. Cứ thế, bông hoa cô tìm được có thêm rất nhiều cánh. 4. Cầm bông hoa, cô chạy nhanh về nhà. Mẹ tươi cười, khoẻ mạnh, đón cô từ ngoài ngõ. Từ đó, người ta gọi bông hoa đó là hoa cúc trắng, biểu tượng của lòng hiếu thảo.  *Theo* Truyện cổ tích Nhật Bản, SGV Tiếng Việt 1, 2006 | | |
| ***15’*** | ***5.1. Nghe GV kể chuyện Sự tích hoa cúc trắng*** – HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS. – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện | – HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  – HS nghe GV kể lần 1  – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  – HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai |
| ***10’*** | ***5.2. Kể từng đoạn của câu chuyện*** – Yêu cầu HS quan sát tranh, câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp.  – HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | – HS quan sát tranh   * HS làm việc theo nhó * HS chia sẻ trước lớp   – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| ***7’*** | ***5.3. K 5.3. Kể toàn bộ câu chuyện*** – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  -HS chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TOÁN Bảng cộng (Tiết 3)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Hệ thống hoá các phép cộng qua 10 trong phạm vi 20.
* Vận dụng bảng cộng:
* Tính nhẫm.
* So sánh kết quả của tổng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, làm quen với tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng qua các trường hợp cụ thể
* Tính độ dài đường gấp khúc.
* Giải toán.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Bảng cộng qua 10 chưa hoàn chỉnh

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***25’*** **C.LUYỆN TẬP** | | |
| ***Bài 6:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS nhóm đôi tìm hiểu bài và thực hiện. * HS có thể thực hiện bằng cách thử chọn lần lượt hoặc suy luận:   7+ (bọ rùa)<7+2  Bọ rùa phải che số bé hơn 2 nên ta chọn số 1.   * GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện  -HS nhận xét |
| ***Bài 7:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS nhóm bốn thảo luận, nhận biết yêu cầu của bài và tìm cách giải quyết. * HS có tliể tính tổng hoặc dựa vào mối quan hệ giữa tổng và số hạiig:   Mỗi tổng đều có số hạng là 9, kết quả lớn hay bé tuỳ thuộc vào số hạng còn lại.   * -GV nhận xét, sữa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
| ***Bài 8:***   * HS nêu yêu cầu * +GV giải thích từ “bến” (gọi tắt của bến tàu, bến thuyền), * HD HS tìm hiểu bài nhận biết số trong hình tròn là số cửa bến (bến số 13), kết quả mỗi phép tính là số của thuyền. Thuyền mang số nào thì sẽ đậu ở bến đó. * HS tính để thực hiện yêu cầu.   - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***Bài 9:***  -Tìm hiểu bài và tìm cách làm.   1. Để biết quãng đường mỗi bạn sên bò, HS thảo luận tìm cách GQVĐ ; HS có thể đo nối tiếp; HS có thể đo từng từng đoạn rồi thực hiện phép tính cộng 2. So sánh.   13 cm > 1 dm (do 1 dm = 10 cm).  10 cm = 1 dm  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***Bài 10:***   * HS nêu yêu cầu * HD HS nhận biết hai nhiệm vụ cần làm: viết phép tính, nói câu trả lời. * HS thực hiện * Kh sửa bài, GV khuyến kliích HS giải thích tại sao chọn phép cộng (Tìm số bạn có tất cả tương ứng vói thao tác gộp)   - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  Cụ thể:   * 9 cộng với một số? (9 cộng 1 rồi cộng số còn lại) * 8 cộng với một số? (8 cộng 2 rồi cộng số còn lại).Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

*Thứ sáu ngày 14 tháng 10 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Con lợn đất***

***-Luyện tập đặt tên cho bức tranh***

***-Đọc một bài đọc về gia đình***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Đặt được tên cho bức tranh.  
2. Chia sẻ một bài đọc đã đọc về gia đình.  
3. Vẽ con lợn đất và nói với bạn về bức vẽ của em

\* Phẩm chất, năng lực

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

- Phát triển óc thẫm mĩ

***II. Chuẩn bị:***

- SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ở SHS phóng to (nếu được).  
– Tranh ảnh, audio, video, clip cảnh nuôi lợn đất, “đập lợn đất” của lớp để tham gia  
phong trào *Kế hoạch nhỏ* – *giúp bạn vùng sâu vùng xa* (nếu có).  
– Băng hình bài hát ***Con heo đất***, nhạc sĩ Ngọc Lễ.  
  
– Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi.  
– HS mang tới lớp con lợn đất/ nhựa, bút màu để vẽ trang trí cho lợn đất/ nhựa; sách/  
báo có bài đọc về gia đình đã tìm đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***7’*** | ***6. Luyện tập đặt tên cho bức tranh* *6.1. Nói về tranh/ ảnh chụp gia đình em dựa vào gợi ý*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a – HD HS quan sát bức tranh/ ảnh chụp và đọc các gợi ý. – HD HS nói trong nhóm đôi dựa theo các câu hỏi gợi ý. – HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung nói. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trong nhớm,trước lớp  – HS nhận xét |
| ***10’*** | ***6.2. Viết tên bức tranh/ ảnh gia đình*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HD HS viết tên đã đặt cho tranh/ ảnh vào VBT. – HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS nói với bạn về bức tranh của em:  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***8’*** | **C. Vận dụng 1. Đọc mở rộng *1.1. Chia sẻ một bài đọc về gia đình*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả, tờ báo hay quyển sách có bài đọc, thông tin em thích,... – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ |
| ***8’*** | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)***  – Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.  – HD Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.   * HS chia sẻ |
| ***10’*** | **2. Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí 2.1. Vẽ con lợn đất*** – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2a. – HD HS vẽ và có thể trang trí con lợn đất của mình (nếu có).  . | – HS đọc yêu cầu BT 2a  – HS vẽ và trang trí Con lợn đất |
| ***7’*** | ***2.2. Nói với bạn về bức vẽ của em*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HS chia sẻ với bạn về bức vẽ của em. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HS chia sẻ với bạn về bức vẽ của em |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TOÁN Đường thẳng – Đường cong**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết hình ảnh đường thẳng , đường cong.

* Vận dụng: luận ra hình ảnh đường thẳng, đường cong ở các đối tượng cụ thể trong cuộc sổng.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Sợi dây dài khoảng 50cm

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV. Sợi dây dài khoảng 50cm

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe | |
| ***25’*** **B. BÀI HỌC THỰC HÀNH:** | | | |
|  | ***Hoạt động1****.* **Giới thiệu đường thẳng, đường cong**  ***a/Giới thiệu đường thẳng***  - GV chỉ vào hình ảnh mới vẽ trên bảng và giới thiệu: Nếu ta kéo dài mãi một đoạn thẳng về hai phía, ta được một đường thẳng.  -HS chỉ tay vào hình ảnh trên bảng con và nói: Đường thẳng.  -HS quan sát bức tranh “Các bạn vui chơi”, làm theo yêu cầu của GV: Tìm trong tranh vẽ, các hình ảnh là một phần của đường thẳng  -HS nhận biết (lấy tay đồ theo hình ảnh - miệng nói: đường thẳng), chẳng hạn.   * Các dây cáp màu vàng căng thẳng để giữ chắc thuyền lồng,dạng đường thẳng các dây cáp này có   Hai đường màu xanh đỡ thuyền rồng có dạng đường thẳng.***:***   * GV nhận xét  1. ***Giới thiệu đường cong***  * GV đặt vấn đề: Các thanh thép màu đỏ được uốn cong để tàn lượn lên xuống, các thanh thép này có dạng đường thẳng không? * GV giới thiệu hình ảnh đường cong, đường thẳng.   HS chỉ vào hình vẽ phần bài học và nói: đường cong, đường thẳng.   * HS tìm các hình ảnlikhác trong traiủi có dạng đường cong, đường thẳng | | -HS quan sát  - HS thực hiện  -HS quan sát, làm theo yêu cầu của GV  -HS nhận biết  -HS quan sát , nhận biết |
|  | ***Hoạt động 2:Thực hành***  ***Bài 1:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS thực hiện   GV giới thiệu - GV nhận xét, sữa chữa | | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 8:***   * HS nêu yêu cầu * HD HS làm theo mẫu * GV nhận xét, sửa chữa   **Đất nước em**  -GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh hai con đường để nhận ra hình ảnh đường thẳng, đường cong.  -Tìm vị trí tinh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn trên bản đồ. | | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***8’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  - Yêu cầu HS tìm hình ảnh đường thẳng, ví dụ: tia nắng mặt trời, thanh song cửa nếu kéo dài mãi về hai phía,..., hình ảnh đường cong, ví dụ: dây phơi đồ, dây điện, …..  -Nhận xét, tuyên dương | | -HS trả lời |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 3: GIẬM CHÂN TẠI CHỖ, ĐỨNG LẠI.**

**( tiết 1)**

1. **Mục tiêu bài học**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
  1. **Về năng lực**:
     1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện giậm chân tại chỗ, đứng lại trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
  + 1. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại

1. **Địa điểm – phương tiện**

* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**
   * Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
   * Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.
2. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.      * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “đi nhanh | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| đi chậm” |  |  |  |
| TC đi nhanh đi chậm  **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  |  |
| **- Kiến thức.** |  |  |  |
| - Giậm chân tại chỗ - đứng lại. |  |  | Cho HS quan sát tranh |
| Giậm chân tại chỗ - đứng lại |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. |
|  |  |  | Hô khẩu lệnh và thực |
|  |  |  | hiện động tác mẫu |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “đi trên vạch”.   TC đi trên vạch   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần  2 lần   1. lần 2. lần   3 lần  1 lần | Cho 1 HS lên thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS đứng lên ngồi xuống 10 lần | HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ****    ĐH tập luyện theo tổ            GV    * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo hướng dẫn                 HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III.Kết thúc**   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp | 4- 5’ | 2 lần | * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1? * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc        |

Tự nhiên và xã hội: **Một số sự kiện ở trường em**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

**-** Nêu tên và một số hoạt động của những sự kiện được tổ chức ở trường.

- Nhận được sự tham gia của HS trong sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; quan sát, nhận biết, mô tả các sự kiện ở trường học.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Gv: Các hình trong SGK bài 6, một số hình hoặc clip về các trường sự kiện.

- HS: SGK, VBT, sản phẩm được làm trong các sự kiện (nếu có)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động và khám phá***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi nói nhanh”.  -GV phổ biến luật chơi: GV gọi ngẫu nhiên một HS và yêu cầu nói về một điều khiển ở trường. Sau đó , HS đó tiếp tục mời bạn khác đi.  -GV cho HS chơi trò chơi để dẫn dắt vào bài học: “*Một số sự kiện ở trường em*”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  **Hoạt động 1: Nêu tên và hoạt động trong các sự kiện ở trường**  - GV cho HS quan sát hình 1, 2 trang 26; hình 3 trang 27 trong SGK và thảo luận nhóm để nêu tên và một số hoạt động của sự kiện được tổ chức ở trưởng.  -GV tổ chức cho HS chia sẻ các sự kiện được tổ chức ở trường học (trường bạn An tổ chức sự kiện lễ khai giảng, trường bạn Nam tổ chức ngày hội đọc sách, hội xuân tuổi thơ, ..).  - GV nêu câu hỏi: *Các bạn HS đã tham gia như thế nào?*  \* Kết luận: *Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học như lễ khai giảng, ngày hội đọc sách, hội xuân tuổi thơ, ... Ở mỗi sự kiện, các bạn học được tham gia nhiều hoạt động vui chơi và bổ ích.*  Hoạt động 2: Các sự kiện ở trường em  - GV tổ chức cho HS thị nói nhanh: Tên sự kiện mà em đã tham gia ở trường.  - GV tổ chức thảo luận: Chia sẻ với các bạn về một sự kiện ở trưởng mà các em thích nhất. Trong sự kiện đó, các bạn HS đã tham gia như thế nào?  - GV và HS nhận xét.  \* Kết luận: *Bên cạnh các hoạt động học, nhà trường còn tổ chức một số sự kiện để học sinh được trải nghiệm, có thêm nhiều kiến ​​thức và kỹ năng bổ ích.*  GV dẫn dắt HS nêu từ khoá của bài: “Sự kiện - Trải nghiệm”.  ***3. Hoạt động tiếp nối sau bài học***  - GV yêu cầu HS vẽ một số hoạt động thích hợp nhất ở một số sự kiện được tham gia ở trưởng.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe luật chơi, và tham gia chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS chia sẻ tranh ảnh về các thành viên trong gia đình trong nhóm  -HS chia sẻ các sự kiện được tổ chức ở trương trước lớp  -HS trả lời  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS thi nói nhanh về các sự kiện đã tham gia ở trường  -HS lên trước lớp chia sẻ với các bạn  -HS nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ bảy ngày 15 tháng 10 năm 2022*

**TOÁN Đường gấp khúc**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết hình ảnh đường gấp khúc.
* Tính được độ dài đường gấp khúc.
* Giải quyết vấn đề liên quan đến đo độ dài đoạn thẳng, tính toán độ dài đường gấp khúc.
* Vận dụng: nhận ra hình ảnh đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc ở các đối tượng cụ thể trong cuộc sống.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Sợi dây dài khoảng 50cm

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV. Sợi dây dài khoảng 50cm

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe | |
| ***15’*** **B. BÀI HỌC THỰC HÀNH:** | | | |
|  | ***Hoạt động1****.* ***.Giới thiệu đường gấp khúc***  - HS quan sát hình ảnh cầu Long Biên (SGK trang 52).   * GV giới thiệu về cầu Long Biên.   + Cây cầu bắc ngang sông Hồng ở Thủ đô Hà Nội.  + Được xây dựng cách đây hơn 100 Ìiăm, thời đó cầu Long Biên là cây cầu đài thứ hai trên thế giới.  + Cho tới nay, cây cầu vẫn nỗi tiếng đẹp vì các chi tiết sắt tạo thành các đường gấp khúc hài hoà.   * GV giới thiệu đường gấp khúc.   + GV vẽ một đường gấp khúc (như SGK) lên bảng lớp và giới thiệu: đây là đường gấp khúc.  + HS kéo ngón tay lần lượt theo các đoạn thẳng của đường gấp khúc ở SGK và nói: đường gấp khúc.  + GV vẽ thêm một đường gấp khúc có 2 đoạn thẳng, một đường gấp khúc có 4 đoạn thẳng và nói: đường gấp khúc có thể có 2, 3, 4 hoặc nhiều đoạn thẳng.   * HS nhóm đôi tìm hình ảnh các đường gấp khúc ở hình cầu Long Biên. | | -HS quan sát  - HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS tìm hình ảnh đường gấp khúc |
|  | ***Hoạt động 2****.* ***Hướng dẫn cách đọc đường gấp khúc***  -GV viết tên cho ba đường gấp khúc trên bảng lớp và hướng dẫn HS cách đọc: người ta thường đọc từ trái sang phải. | | -HS đọc |
|  | ***Hoạt động 2:Tính độ dài đường gấp khúc***  -GV HD HS thực hành tính:  + NHận biết đường gấp khúc gồm mấy đoạn.  + Xác định sổ đo mỗi đoạn thẳng (nếu bài không cho trước thì phải dùng thước để đo).  +Tính tổng các số đo của các đoạn thẳng.  -HD HS thực hành tính, rồi viết ra bảng con  -HS nói: Đường gấp khúc ABCD dài 7 cm  -GV nhận xét | | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  HS viết ra bảng con: 2 cm + 4 cm + 1 cm = 7  -HS nhận xét |
|  | ***Hoạt động :Thực hành xếp đường gấp khúc***  HD HS nhóm bốn dùng bút chì, bút sáp,... để xếp đường gấp khúc gồm:   * 2 đoạn thẳng; * 3 đoạn thẳng; * 4 đoạn thẳng.   GV nhận xét, sửa chữa | | -HS thực hiện  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***15’*** **B. LUYỆN TẬP*:*** | | | |
|  | ***Bài 1 :*** Nói theo mẫu  -HD HS nói theo mẫu  + Nói thầm  +Nói cho bạn nghe  +Nói cho cả lướp nghe  -Gv nhận xét | | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2:***  -HD HS nhóm bốn giải quyết vấn đề.  + Tìm hiểu vấn đề: nhận **biết** được nhiệm vụ: Tính độ dài mỗi đường gấp khúc.   * Lập kế hoạch: Nêu được cách thức GQVĐ. * Xác định số đoạn thẳiig của mỗi đường gấp khúc. * Xác định số đo mỗi đoạn thẳng. * Xác định độ dài đường gấp khúc. * Tiến hành kế hoạch. * Đo độ dài mỗi đoạn thẳng. * Tính độ dài mỗi đường gấp khúc hoặc đo liên tiếp.   Một vài nhóm trình bày.   * Các nhóm bổ sung, nhận xét, GV tổng kết. | | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS tìm hiểu nhiệm vụ và thực hiện  +Đường màu vàng: 5 cm + 6 cm + 4 cm = 15 cm.  +Đường màu xanh: 6 cm + 9 cm = 15 cm.  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 3:***   * HD HS nhóm bốn thực hiện. * GV giúp HS diễn tả các đường trong hình vẽ | | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  **-**Tìm hình ảnh đường gấp khúc trong cuộc sống  -Nhận xét, tuyên dương | | -HS thực hiện |

**ÂM NHẠC**

**CHỦ ĐỀ 2: NHỊP ĐIỆU BẠN BÈ (4 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Khám phá, nhận biết được âm thanh dài hơn – âm thanh ngắn hơn

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài hát Ước mơ thần tiên

- Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua quan sát các hình ảnh trong hoạt động khám phá

- Biết thu thập thông tin từ tình huống và giải quyết vấn đề

***\*Năng lực âm nhạc:***

***-*** Bước đầu biết cảm nhận và phân biệt được âm thanh dài – ngắn qua phần khám phá.

***-*** Hát bài hát Múa vui đúng cao độ, trường độ, hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca; hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản phủ hợp với bài hát.

***-*** Biết lắng nghe và vận động cơ thể theo bài hát Ước mơ thần tiên. Biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu của bài hát.

***-*** Đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc; bước đấu thể hiện đúng cao độ và trưởng độ các mẫu âm.

- Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Mùa vui.

- Nhận biết và nếu được tên của sênh tiền

**3. Phẩm chất**:

- Biết yêu thương, đoàn kết với bạn bè, với những người xung quanh.

- Yêu quý bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGV, đồ dùng, tranh ảnh... để tổ chức các hoạt động

- Nhạc cụ và các phương tiện nghe – nhìn, các file học liệu điện tử

**2. Học sinh:** sgk, nhạc cụ gõ (hoặc nhạc cụ gõ tự tạo).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

**HÁT: MÚA VUI**

**NGHE NHẠC: ƯỚC MƠ THẦN TIÊN**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| KHỞI ĐỘNG  Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho HS các nhóm nghe các âm thanh dài ngắn khác nhau, từ đó phân loại  - GV dẫn dắt HS vào tiết học mới.  TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC  Hoạt động 1: Hát bài “Múa vui”  Mục tiêu:  - Biết yêu thương, đoàn kết với bạn bè, với những người xung quanh.  - Hát bài hát Múa vui đúng cao độ, trường độ, hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca; hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản phù hợp với bài hát.  Cách tiến hành:  - Khởi động GV mở nhạc cho HS nghe và vận động nhẹ nhàng theo nhịp điệu của bài hát Múa vui.  - GV nên kết hợp việc hát với vận động cơ thể  - GV dạy bài hát theo lối móc xích, tùy năng lực thực tế của HS mà GV thực hiện các bước dạy hát phù hợp.  - GV hướng dẫn HS hát theo các hình thức đơn ca, song ca lớp ca  - GV hướng dẫn HS hát kết hợp gõ đệm với cụ gõ đơn giản (tambourine, thanh phách,...).  Ví dụ:    - GV có thể hướng dẫn cho HS cùng múa tập thể với những động tác đơn giản (vỗ tay, lắc cổ tay, bắt tay, vỗ đùi,...) hoặc múa theo đôi bạn, nhóm bạn, múa vòng tròn.  Hoạt động 2: Nghe nhạc bài hát “Ước mơ thần tiên”  Mục tiêu:  - Biết yêu thương, đoàn kết với bạn bè, với những người xung quanh.  - Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài hát Ước mơ thần tiên.  - Biết lắng nghe và vận động cơ thể theo bài hát Ước mơ thần tiên. Biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu của bài hát.  Cách tiến hành:  - GV mở nhạc Ước mơ thần tiên và vận động theo nhạc, HS nghe và bắt chước theo các vận động của GV.  - Sau khi trải nghiệm, HS có thể tự sáng tạo vận động theo ý thích.  - GV có thể tổ chức cho HS gõ đệm theo bài hát với một số mẫu tiết tấu đơn giản. | - HS phân loại âm thanh dài - ngắn  - HS nghe nhạc, cảm nhận nhịp điệu bài hát  - HS có thể tự sáng tạo vận động  - HS hát kết hợp gõ đệm với cụ gõ đơn giản  - HS cùng múa tập thể với những động tác đơn giản  - HS vận động cơ thể theo bài hát Ước mơ thần tiên.  - HS gõ đệm theo bàt |

Tự nhiên và xã hội: **Ngày Nhà giáo Việt Nam**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

**-** Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Chia sẻ cảm nhận của bản thân về ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Biết cách thể hiện lòng biết ơn cô giáo.

- Thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Nêu và thực hiện được những việc làm bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**-** GV: + Các hình trong bài 7 SGK. + Các công cụ để làm thiệp như: giấy A4, giấy thủ công, hồ, hồ, bút mực, bút màu, ...

- HS: SGK, VBT, vật liệu để làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS hát hoặc đọc thơ về thầy giáo, cô giáo.  - GV nhận chung và hướng dẫn vào bài học: “Ngày Nhà giáo Việt Nam”  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu sự kiện ngày Nhà giáo Việt Nam**  - GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 28 và trả lời câu hỏi:  *+ Trường bạn An sắp có sự việc gì?*  *+ Sự việc đó có nghĩa như thế nào ?*  *+ Mọi người đang làm việc để chuẩn bị cho sự kiện đó?*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - GV nêu câu hỏi: *Ngày Nhà giáo Việt Nam là ngày nào? Ngày Nhà giáo Việt Nam có nghĩa là gi?*  \* Kết luận: *Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là ngày các em HS thể hiện sự biết ơn, lòng biết ơn của mình với các thầy, cô giáo. Ở trường học, ngày này cũng được tổ chức với nhiều hoạt động có nghĩa là tri ân thầy cô.*  **Hoạt động 2: Một số hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 29 và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu những hoạt động mà bạn An và các bạn tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam .*  *+ Các bạn đã tham gia những hoạt động đó như thế nào?*  - Sau đó, GV yêu cầu HS quan sát hình 6, 7, 8 trong SGK trang 29 và trả lời câu hỏi:  *+ Sau khi tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, An và các bạn đã làm gì?*  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Có nhiều hoạt động diễn ra để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **Hoạt động 3: Liên hệ bản thân**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Các hoạt động em đã tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*  *+ Em thích nhất hoạt động nào? Vi sao?*  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. \* Kết luận: *Chúng tôi tích cực tham gia các hoạt động học, văn nghệ, thể thao, .. để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS viết khoảng 5 câu kể lại những hoạt động mà em đã tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam hoặc vẽ hình thầy, cô giáo em yêu mến nhất.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát hoặc đọc thơ về thầy giáo, cô giáo.  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời câu hỏi  -HS chia sẻ trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  -HS nhận xét  - HS nghe.  -HS thực hiện  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**SINH HOẠT LỚP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết cách tham gia giao thông an toàn

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Phiếu bầu; thùng đựng phiếu bầu; phiếu đánh giá….

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 2’ | A.KHỞI ĐỘNG  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| 7’ | B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| 15’ | 1. C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:   Em tham gia giao thông an toàn  - GV tổ chức trò chơi “An toàn giao thông”.  Cách chơi:   * Một HS cầm các bảng có màu xanh, đỏ, vàng như màu đèn tín hiệu giao thông.   -Các HS khác mang bảng “xe đạp”, “xe máy”, “xe ô tô” và một số bảng phương tiện khác.  - Bạn cầm bảng giơ màu gì thi “người tham gia giao thông” phải thực hiện đúng theo quy định của màu đèn giao thông đó.  - Người thực hiện sai sẽ bị ngừng chơi.  -GV tổng kết , tuyên dương | -HS nghe phổ biến luật chơi  -HS tham gia trò chơi  -HS thực hiện |
| 8’ | D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:  - Thực hiện chương trình tuần 7 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| 3’ | C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |